|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG DƯ** | **NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II**  **MÔN NGỮ VĂN 7**  **Năm học: 2022 - 2023** |

**PHẦN I. TRỌNG TÂM ÔN TẬP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **NỘI DUNG** | **KIẾN THỨC CẦN ÔN** |
| **Văn**  **bản** | **Ôn lại các bài:**  1. Đẽo cày giữa đường  2. Ếch ngồi đáy giếng  3. Một số câu tục ngữ Việt Nam  4. Cuộc chạm trán trên đại dương  5. Đường vào trung tâm vũ trụ  **\*Lưu ý:** **Ôn các ngữ liệu mở cùng thể loại.** | **I. Yêu cầu cần đạt:**  1. Nắm vững kiến thức cơ bản của các văn bản đã học.  2. Nắm chắc kiến thức về từng thể loại để vận dụng làm bài kiểm tra với ngữ liệu mở (ngoài chương trình).  **II. Các dạng bài tập**:  **1. Trắc nghiệm.**  **2. Tự luận:**  + Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề của văn bản...  + Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần...  + Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề của văn bản...  + Nêu được nội dung, nghệ thuật đặc sắc của văn bản.  + Bài học liên hệ rút ra từ văn bản.  + Bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn viết đoạn. |
| **Tiếng Việt** | - Thành ngữ.  - Biện pháp tu từ: nói quá, so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp ngữ...  - Dấu chấm lửng.  - Mạch lạc và liên kết của văn bản. | + Nhận diện.  + Hiểu được đặc điểm, chức năng của thành ngữ; phân tích tác dụng của dấu chấm lửng  + Phân tích hiệu quả sử dụng của các biện pháp nghệ thuật, các phép tu từ: nói quá, so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp ngữ...  + Vận dụng viết đoạn (tích hợp kiến thức văn bản) |
| **Tập làm văn** | * Văn nghị luận * Văn tự sự | Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành)  Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử. ( Bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả.) |

**PHẦN II. ĐỀ MINH HỌA**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG DƯ**  **ĐỀ 1** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **MÔN HỌC: NGỮ VĂN 7**  **Thời gian làm bài: 90 phút** |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**SÓI VÀ VOI**

Ngày xửa ngày xưa có một anh Sói lười. Nhà cửa của anh, anh chẳng bao giờ quét dọn, sửa sang. Nó bẩn thỉu, rách nát, chỉ chực sụp xuống.

Một hôm, bác Voi đi qua, chẳng may đụng nhẹ vào làm đổ mái nhà anh Sói.

– Xin lỗi anh bạn! – Bác Voi nói với Sói – Tôi sẽ sửa ngay cho anh.

Bác Voi vốn là người giỏi giang, cái gì cũng biết và không sợ công việc. Bác liền lấy búa, đinh, sửa ngay mái nhà cho Sói. Mái nhà trở nên chắc chắn hơn trước…

– Ô hô! – Anh Sói bụng bảo dạ – Rõ ràng là lão ta sợ mình! Thoạt đầu đã phải xin lỗi, sau đó còn sửa lại cả mái nhà. Mình phải bắt lão ta làm cho mình một cái nhà mới mới được! Lão sợ, ắt phải nghe theo!

– Này, đứng lại! – [Sói quát bảo Voi](https://thegioicotich.vn/soi-va-voi/) – Lão làm cái thói gì thế? Lão tưởng có thể bỏ đi một cách dễ dàng thế chắc? Làm đổ nhà người ta, đóng qua loa được mấy cái đinh rồi định chuồn à? Biết điều thì đi làm cho ta một cái nhà mới! Bằng không ta sẽ cho một bài học, đừng hòng mong thấy lại bà con thân thích! Nhanh lên!

Nghe Sói nói những lời ấy, bác Voi không nói gì cả. Bác lẳng lặng quắp ngang bụng Sói ném xuống hố nước bẩn. Rồi đè bẹp dí nhà Sói.

– Này, nhà mới này! – Bác Voi nói rồi đi thẳng.

Tỉnh dậy, Sói ngạc nhiên tự hỏi:

– Mình thật không hiểu gì cả! Lúc đầu lão có vẻ sợ mình, đã xin lỗi tử tế, thế mà sau đó lại hành động thế này… Thật không sao hiểu nổi!

Nhìn thấy hết mọi chuyện, bác Quạ già trên cây nói vọng xuống:

– Chú mày ngu lắm! Chú mày đã không hiểu sự khác nhau giữa người hèn nhát và người được giáo dục tốt.

**Câu 1.** Câu chuyện “Sói và Voi” thuộc thể loại nào?

1. Truyện cổ tích B. Truyện cười C. Truyện ngụ ngôn D. Truyền thuyết

**Câu 2**. Xác định ngôi kể của văn bản trên:

* + 1. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ ba C. Cả A và B D. Không có ngôi kể

**Câu 3.**Tác giả ngụ ngôn đã dùng những tính từ nào để miêu tả ngôi nhà của Sói?

1. Bẩn thỉu, rách nát, chỉ chực sụp xuống B. Bẩn thỉu, rách nát
2. Sạch sẽ, rách nát. C. Bẩn thỉu, lụp xụp

**Câu 4**: Đề tài trong truyện ngụ ngôn trên:

A.Sói và Voi B. Các loài động vật

C.Bài học nhận lỗi và sửa lỗi D. Chuyện sửa nhà cho Sói

**Câu 5*.*** Nêu công dụng của dấu chấm lửng trong câu: *“Lúc đầu lão có vẻ sợ mình, đã xin lỗi tử tế, thế mà sau đó lại hành động thế này… Thật không sao hiểu nổi!”.*

1. Biểu đạt ý còn nhièu sự việc chưa liệt kê hết
2. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng
3. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt
4. Thê hiện chỗ lời nói bỏ dở, ngập ngừng hay ngắt quãng

**Câu 6.** Khi làm đổ nhà của Sói, bác Voi có hành động như thế nào?

1. Không nói gì và lẳng lặng bỏ đi
2. Xin lỗi và bỏ đi
3. Xin lỗi và sửa lại nhà cho sói
4. Không nói gì và lẳng lặng sửa lại nhà cho sói.

**Câu 7.** Câu chuyện trên sử dụng các biện pháp tu từ nào?

A.Ẩn dụ B. Hoán dụ C. Nhân hoá D. Cả A và C đúng

**Câu 8.** Vì sao đến cuối truyện, Voi lại có hành động **“**Bác lẳng lặng quắp ngang bụng Sói ném xuống hố nước bẩn. Rồi đè bẹp dí nhà Sói”?

1. Vì Sói huênh hoang, nghĩ Voi sợ mình nên quát nạt Voi
2. Vì Voi không muốn sửa nhà cho Sói
3. Vì Sói không biết nhận lỗi và sửa lỗi
4. Vì Voi cậy mình khoẻ hơn, bắt nạt Sói

**Câu 9.** Câu nói của bác Quạ: **“**Chú mày ngu lắm! Chú mày đã không hiểu sự khác nhau giữa người hèn nhát và người được giáo dục tốt!” đưa đến cho em bài học gì?

**Câu 10**. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 3 - 5 câu) sự cần thiết của việc nhận lỗi và sửa lỗi trong đời sống.

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Học sinh chọn **1** trong các đề sau :

Đề 1. Ham mê trò chơi điện tử, nên hay không nên?

Đề 2. Hiện tượng nghiện mạng xã hội trong giới trẻ hiện nay.

Đề 3. Viết bài văn kể về sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử mà em biết.

------------------------- Hết -------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG DƯ**  **ĐỀ 2** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **MÔN HỌC: NGỮ VĂN 7**  **Thời gian làm bài: 90 phút** |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**KIẾN VÀ CHÂU CHẤU**

Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít. Bỗng chú bắt gặp bạn kiến đi ngang qua, bạn ấy đang còng lưng cõng một hạt ngô để tha về tổ. Châu chấu cất giọng rủ rê: “Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò truyện và đi chơi thoả thích cùng tớ đi!”. Kiến trả lời: “Không, tớ bận lắm, tớ còn phải đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới. Bạn cũng nên làm như vậy đi bạn châu chấu ạ”. “Còn lâu mới tới mùa đông, bạn chỉ khéo lo xa”. Châu chấu mỉa mai.Kiến dường như không quan tâm tới những lời của châu chấu xanh, nó tiếp tục tha mồi về tổ một cách chăm chỉ và cần mẫn.

Thế rồi mùa đông lạnh lẽo cũng tới, thức ăn trở nên khan hiếm, châu chấu xanh vì mải chơi không chuẩn bị lương thực nên giờ sắp kiệt sức vì đói và rét. Còn bạn kiến của chúng ta thì có một mùa đông no đủ với một tổ đầy những ngô, lúa mì mà bạn ấy đã chăm chỉ tha về suốt cả mùa hè.

*(Truyện ngụ ngôn “Kiến và Châu chấu", trang 3, NXB thông tin)*

**Câu 1**. Truyện *Kiến và châu chấu* thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngụ ngôn. B. Truyện đồng thoại.

C. Truyền thuyết. D. Thần thoại.

**Câu 2**. **Vào những ngày hè, chú châu chấu đã làm gì?**

A. Nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng ca hát ríu ra ríu rít.

B. Siêng năng làm bài tập về nhà cô giáo phát.

C. Cần cù thu thập đồ ăn dự trữ cho mùa đông.

D. Giúp châu chấu mẹ dọn dẹp nhà cửa.

**Câu 3*.* Châu chấu đã rủ kiến làm gì cùng mình?**

A. Cùng nhau thu hoạch rau củ trên cánh đồng.

B. Trò chuyện và đi chơi thoả thích.

C. Cùng nhau về nhà châu chấu chơi.

D. Cùng nhau chuẩn bị lương thực cho mùa đông.

**Câu 4*.*** Trạng ngữ trong câu sau được dùng để làm gì?

*“Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít.”*

A. Chỉ nguyên nhân. B. Chỉ thời gian.

C. Chỉ mục đích. D. Chỉ phương tiện.

**Câu 5**. Vì sao kiến không đi chơi cùng châu chấu?

A. Kiến không thích đi chơi.

B. Kiến không thích châu chấu.

C. Kiến đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông.

D. Kiến không muốn lãng phí thời gian.

**Câu 6**. Theo em, châu chấu là những hình ảnh đại diện cho những kiểu người nào trong cuộc sống?

A. Những người vô lo, lười biếng.

B. Những người chăm chỉ.

C. Những người biết lo xa .

D. Những người chỉ biết hưởng thụ.

**Câu 7**. Vì sao kiến lại có một mùa đông no đủ?

A. Kiến còn dư thừa nhiều lương thực.

B. Kiến chăm chỉ, biết lo xa.

C. Kiến được bố mẹ cho nhiều lương thực.

D. Được mùa ngô và lúa mì.

**Câu 8.** Từ “kiệt sức” có nghĩa là gì?

A. Không còn sức để làm. B. Không có sức khỏe.

C.Yếu đuối. D. Yếu ớt.

**Câu 9**. Nếu là châu chấu trong câu chuyện, em sẽ làm gì trước lời khuyên của kiến?

**Câu 10**. Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Học sinh chọn **1** trong các đề sau :

Đề 1. Ham mê trò chơi điện tử, nên hay không nên?

Đề 2. Có ý kiến cho rằng: Sử dụng Facebook vừa có lợi vừa có hại. Hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của em về ý kiến trên.

Đề 3. Viết bài văn kể về sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử mà em biết.

------------------------- Hết -------------------------